



*Thiếu tướng Trần Tử Bình tại Việt Bắc đầu năm 1948.*

Với những học viên trẻ xuất thân từ sinh viên, học sinh như chúng tôi thì những người như anh Bình là tấm gương về tinh thần yêu nước và cách mạng, đã nêu cao tinh thần hy sinh dũng cảm, kiên trì chịu đựng và vượt mọi khó khăn gian khổ, cống hiến hết mình vì lý tưởng cao đẹp của người Cộng sản. Với tôi những người Cộng sản là người yêu nước nhất.

Trong khóa học, chúng tôi được nghe anh Bình lên lớp về công tác quần chúng, công tác chính trị của quân

đội và đạo đức của người cán bộ. Trần Tử Bình lên lớp không có sách vở, tài liệu. Ông không giảng lý luận dài dòng mà nói ngắn gọn, ôn tồn, dễ hiểu, dễ nhớ. Ông giảng như truyền đạt kinh nghiệm và suy ngẫm từ chính bản thân mình. Cho đến giờ tôi còn nhớ như in từng nội dung chính:

- *Công tác quần chúng* phải trải qua 5 bước: điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh.

- *Công tác chính trị của quân đội* có ba nội dung lớn: *Một là đối nội* - cán bộ và chiến sĩ phải đoàn kết nhất trí, thương yêu đùm bọc lẫn nhau như anh em ruột thịt, lúc thường cũng như lúc chiến đấu. *Hai là với dân* - phải đoàn kết chặt chẽ, quân với dân như cá với nước. *Ba là với địch* - phải chiến đấu dũng cảm, kiên quyết giành thắng lợi; khi địch thua phải khoan hồng nhưng nêu cao cảnh giác.

- *Đạo đức người cán bộ* có nhiều nội dung quan trọng: Phải tuyệt đối trung thành với tổ chức, đoàn thể cách mạng. Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ Tổ quốc. Nếu bị địch bắt thì phải giữ bí mật đến cùng, quyết không phản bội, cung khai.

Phải yêu thương, giúp đỡ, bảo vệ dân. Kính trọng người già, đứng đắn với phụ nữ, thân mật với thanh niên và trẻ em. Dùng cái gì của dân phải hỏi, hồng cái gì phải chữa, mất phải đền. Không được đụng đến cái kim, sợi chỉ của dân.

Không sợ khổ, không sợ tù đày, không sợ chết.

Không tham tiền, không ham sắc, không ham địa vị...

Sau giờ học, anh chan hòa với học viên. Anh thường kể lại những kinh nghiệm đấu tranh ở đồn điền cao su Nam Bộ, những cuộc đấu tranh ở Côn Đảo hay nhà pha Hỏa Lò. Chuyện của anh rất lạ lẫm với cánh trẻ chúng tôi. Đối với học viên nguyên là học sinh, sinh viên, anh quan tâm giúp đỡ một cách rất chân tình. Có lẽ anh hiểu được giá trị tri thức của họ đối với cách mạng. Có lẽ đó cũng là nghệ thuật vận động quần chúng mà anh đã tích lũy được trong thời kỳ hoạt động bí mật. Cách ứng xử của anh với học viên cũng là những bài học rất bổ ích cho bản thân tôi và anh em sau khi ra trường, về đơn vị. Khóa học chỉ kéo dài hơn một tháng, song ký ức về thầy Trần Tử Bình rất sâu sắc !

Năm 1949, tôi được điều động về công tác tại Văn phòng Bộ Tổng tư lệnh và gặp lại anh, khi đó là Thiếu tướng Phó bí thư Quân ủy, Phó tổng Thanh tra quân đội. Dù là “Tướng”, nhưng anh cư xử với mọi người vẫn rất chan hòa, gần gũi, chân tình; không hề có một biểu hiện xa cách. Đó cũng là nhận xét của nhiều anh em cán bộ quân đội mà tôi quen biết.

Năm 1950, anh Bình cùng anh Lê Thiết Hùng được Trung ương giao nhiệm vụ đưa Trường Sĩ quan Lục quân sang Vân Nam (Trung Quốc). Tôi vẫn làm việc ở Văn phòng và theo Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đi Chiến dịch Biên giới. Năm 1955, tôi gặp lại anh khi đó là Tổng Thanh tra quân đội. Anh cùng làm việc trong khu Nhà

Con Rồng (Khu A cơ quan Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh) tại Thành Cổ Hà Nội.

Năm 1957, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp dẫn đầu đoàn cán bộ cao cấp quân đội ta sang làm việc tại Liên Xô. Anh Bình là thành viên của đoàn. Lúc đó tôi là Chánh văn phòng Bộ quốc phòng, được giao nhiệm vụ Bí thư cho Tổng Tư lệnh. Chuyến đi đó là dịp tôi có thời gian gần gũi với anh sau giờ làm việc. Hai anh em trao đổi nhiều vấn đề về cuộc sống, về tình người, tình bạn, tình đồng chí. Chuyến đi làm tôi thấy rõ thêm tính cách đáng quý của anh - một cán bộ được cán bộ, chiến sỹ tin tưởng, yêu quý.

Năm 1959, khi anh Bình chuyển sang công tác ngoại giao thì tôi không có dịp gặp lại... Tết năm 1967, nghe tin anh Trần Tử Bình ra đi đột ngột, tôi rất buồn !

Là một học sinh yêu nước đi theo cách mạng, những bài giảng chính trị do anh lên lớp trong khóa V Trường Quân chính Việt Nam cùng tác phong quân chúng của anh là *những bài học võ lòng quý giá đầu tiên* đối với tôi. Những bài học ấy *vẫn còn tính thời sự* trong hoàn cảnh hiện nay.

Những bài học ấy đã góp phần giúp tôi có quyết tâm đi theo con đường cách mạng của Đảng, của Bác Hồ. Chính vì vậy, tôi luôn coi *Trần Tử Bình là một người anh lớn !*

Hà Nội, ngày 6-8-2006

## HAI LẦN ANH TIỀN TÔI ĐI “B”

Thiếu tướng Trần Thế Môn<sup>1</sup>

Anh Trần Tử Bình quê ở Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Là công nhân cao su, anh đã tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riêng năm 1930 và làm nên một “Phú Riêng Đỏ” lịch sử. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, anh được điều vào quân đội, sau đó được phong hàm Thiếu tướng. Là Phó bí thư Quân ủy Trung ương với chức vụ Phó tổng Thanh tra quân đội, anh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đầu năm 1948, tôi gặp anh khi được điều về làm phái viên Cục Tổng thanh tra. Tôi còn nhớ như in phút giây ban đầu khi tiếp xúc, anh vui vẻ tươi cười và nói chuyện về công tác thanh tra. Anh nói: “Làm công tác thanh tra phải làm sao để những nơi mình đến thanh tra có thái độ

---

<sup>1</sup> Nguyên phái viên Cục Tổng Thanh tra Quân đội, năm 1948.



*Thiếu tướng Trần Tử Bình (hàng sau cùng, thứ 6 từ phải qua),  
đồng chí Trần Thế Môn (hàng đầu bìa trái) cùng cán bộ  
Cục Tổng thanh tra thời gian 1947-1949 tại Việt Bắc.*

không đối phó mà tin tưởng trình bày đầy đủ cả hai mặt ưu điểm và khuyết điểm, không bao giờ để họ thành kiến là thanh tra chỉ đi moi móc khuyết điểm rồi kỷ luật họ. Chính vì vậy công tác thanh tra phải hết sức khách quan, công tâm, thực sự cầu thị; phải giúp họ thấy rõ mình giúp họ nhận rõ cả ưu và khuyết điểm, chỉ ra được phương hướng phát triển và tiến lên làm tròn nhiệm vụ". Anh rất gần gũi anh em, chỉ bảo tận tình để anh em hoàn

thành nhiệm vụ. Những ngày được sống gần anh, tôi đã học ở anh đạo đức cách mạng và đức tính trung thực, liêm khiết. Song tiếc là thời gian đó không nhiều.

Sau lần đi kiểm tra Quân khu Việt Bắc, rồi kiểm tra lúa gạo ở các tỉnh Trung du; đến đầu năm 1950, tôi cùng anh Trần Mạnh Quý nhận nhiệm vụ đi thanh tra mặt trận Nam Bộ. Khi chia tay, anh Trần Tử Bình đã chúc chúng tôi lên đường mạnh khỏe, an toàn và hoàn thành nhiệm vụ.

Vợ tôi cùng cháu Trần Thế Việt, lúc đó mới 2 tuổi, ở lại với cơ quan Thanh tra, đóng tại Tuyên Quang. Khi chúng tôi đã lên đường, vợ tôi lên gặp anh Bình thì được anh dẫn vào phòng họp và chỉ lên tấm bản đồ lớn treo trên tường. Anh nói: “Lần này đoàn vào thanh tra tận chiến trường Nam Bộ, xa Việt Bắc đến hàng nghìn cây số, chứ không phải loanh quanh các tỉnh phía bắc như những lần trước”. Lúc vợ tôi biết thì đoàn đã đi xa lắm rồi. Ở lại Việt Bắc, vợ con tôi nhận được sự quan tâm, săn sóc của anh Bình, chị Hưng. Đến năm 1951, khi đoàn thanh tra trở ra Bắc thì Cục Tổng Thanh tra đã giải thể. Anh Bình và anh Lê Thiết Hùng nhận nhiệm vụ theo Trường Lục quân sang Vân Nam (Trung Quốc) nên tôi không có dịp để gần anh.

Hoà bình lập lại trên miền Bắc, hẳn có dịp là mấy anh em từng công tác ở Thanh tra quân đội - anh Bình, anh Quý và tôi... lại gặp nhau. Năm 1966, trước khi lên đường vào mặt trận Tây Nguyên, tôi đến chia tay anh. Hai anh

em đã ngồi với nhau hàn huyên hơn một giờ đồng hồ. Anh chân thành dặn dò tôi những bài học trong công tác, nhất là những kinh nghiệm trong thời gian ở Thanh tra quân đội. Tôi cảm ơn và chúc anh ở lại mạnh khỏe. Anh cảm động ôm lấy tôi và nói: “Phải giữ gìn sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao!”. Tôi hứa với anh sẽ cố gắng cùng anh em đoàn kết chiến đấu. Rưng rưng nước mắt hai anh em bịn rịn chia tay. Không ngờ đó là lần gặp cuối cùng !

Đang chiến đấu trong mặt trận Tây Nguyên, sớm ngày mừng ba Tết Đinh Mùi (năm 1967), khi mở radio nghe buổi phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam thì biết tin anh mất. Tôi lặng người đi, vô cùng thương tiếc. Nén lòng mình, tôi thầm hứa với anh: quyết tâm lãnh đạo lực lượng vũ trang giải phóng Tây Nguyên chiến đấu, chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Và thực sự, tôi đã góp sức mình làm được việc đó...

Những ngày tháng Tám này, xin ghi lại vài cảm tưởng về những ngày cùng sống, cùng công tác với anh, cũng là để báo cáo với vong linh anh những gì đã làm được !

*Hà Nội, ngày 14-8-2004*



## CHA TÔI VÀ BÁC BÌNH

Nguyễn Nguyên Huân

Cha tôi là bác sỹ Nguyễn Trinh Cơ. Ông nhận bằng Doctor vào năm 1941, sau 11 năm học tại Đại học Y khoa (Đại học Đông Dương). Sau khi tốt nghiệp, cha tôi được bổ về làm Giám đốc Bệnh viện Nam Định. Năm 1945, ông tham gia Việt Minh rồi tham gia Tổng khởi nghĩa và xây dựng chính quyền cách mạng ở Nam Định, được cử làm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh tỉnh. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, cha tôi tham gia quân đội. Đầu 1947, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cha tôi thuộc lớp trí thức từ bỏ mọi vinh hoa phú quý, quyết tâm theo cách mạng, theo Cụ Hồ, vì kính phục nhân cách cao đẹp của vị cha già dân tộc, vì trong mỗi trí thức Việt Nam luôn tồn tại lòng yêu nước, thương dân tộc mình. Lớp trí thức phục vụ trong quân đội như cha tôi còn được các chiến sỹ cách mạng, những cán bộ cao cấp của quân đội thời kỳ kháng chiến, cảm hóa bằng tính gương mẫu, sự thông cảm, sự

gân gũ, cõi mở, sự quan tâm chân tình. Trong số đó có đồng chí Trần Đăng Ninh và Trần Tử Bình.

Là con cán bộ quân đội, năm 1953, tôi được Cục Tổ chức (Tổng cục Chính trị) gọi tập trung, gửi sang học tại Trường Thiếu nhi Việt Nam tại Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Quốc). Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Trường Lục quân Việt Nam từ Vân Nam chuyển đến đóng tại Quế Lâm, tiến hành khai giảng khóa IX (niên khóa 1954-1955). Cuối 1954, một đoàn cán bộ Trường Lục quân do Thiếu tướng Chính ủy Trần Tử Bình và Hiệu trưởng Lê Trọng Tấn dẫn đầu vào thăm trường. Học sinh chúng tôi tuổi mới 13-14, xa nhà, xa quê hương, nay được gặp mặt các chú bộ đội Việt Nam vừa đánh thắng quân đội Pháp ở chiến trường Điện Biên, được gặp Đại đoàn trưởng Đại đoàn 312 Lê Trọng Tấn, người chỉ huy đơn vị cắm lá cờ Quyết chiến Quyết thắng trên nóc Sở chỉ huy của Tướng Đờ Cát; gặp Thiếu tướng Trần Tử Bình - người đã luận tội quan tham Trần Dụ Châu tại Thái Nguyên vào năm 1950... thì còn gì vui sướng, tự hào bằng !

Khi các bác Trần Tử Bình, Lê Trọng Tấn đi thăm nơi ăn chốn ở của học sinh, chúng tôi kéo theo rất đông. Có đứa mạnh dạn hỏi thăm hai bác về tin tức cha mẹ mình. Bác Bình ân cần trả lời: “Bác không thể trả lời cháu ngay được nhưng sẽ đề nghị Cục Thông tin quân đội sớm báo sang về các trường hợp cụ thể, tin tức từng gia đình theo danh sách do Ban giám hiệu tập hợp”. Sau đó một thời gian, nhiều bạn đã có tin tức gia đình sau chiến tranh. Học

sinh chúng tôi còn được nghe hai bác cùng học viên Trường Lục quân kể chuyện chiến đấu tại các chiến trường Điện Biên Phủ, đồng bằng Bắc Bộ, Khu V, Nam Bộ... Bác Bình căn dặn chúng tôi gắng học giỏi, xứng đáng với sự quan tâm của Bác Hồ, Bác Mao và nhân dân hai nước Việt - Trung, để khi trở về sẽ góp sức xây Tổ quốc sau chiến tranh.

Ấn tượng đầu tiên của tôi về bác Bình còn lưu lại cho đến ngày hôm nay, bác chân thành, gần gũi với mọi người dù mới gặp nhau lần đầu. Sau này tôi hiểu rằng đó là tác phong quân chúng của lớp chiến sỹ cách mạng lão thành của Đảng.

Do tôi có cậu Đan, em mẹ, là cán bộ Phòng Chính trị Trường Lục quân nên được đón ra chơi, thăm cậu. Khi biết tôi là con trai bác sỹ Nguyễn Trinh Cơ, bác Bình đã ân cần nói với tôi: “Bác là người thay mặt Quân ủy Trung ương công nhận bố cháu là đảng viên chính thức tại Tam Đảo, vào cuối năm 1947”. Lúc đó tôi rất tự hào, cảm động song chưa hiểu tường tận về sự kiện này trong cuộc đời của cha tôi. Cậu Đan cho tôi biết bác Bình là một vị tướng rất giản dị, được cán bộ, chiến sỹ trong quân đội đặc biệt tin tưởng, yêu quý.

Năm 1957, chúng tôi về nước tiếp tục học tập tại Hà Nội. Khi gần cha, tôi hỏi ông về chuyện bác Bình đã nói với tôi. Cha tôi vui vẻ kể lại rằng, ông được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1947, tại Mặt trận Khu III; người giới thiệu thứ nhất là đồng chí Đỗ

Mười, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định. Cuối năm 1947, cha tôi được điều động lên Việt Bắc, về Cục Quân y. Thời kỳ đó, Đảng ta phải hoạt động bán công khai, vì đầu năm 1946 để bảo đảm cho sự đoàn kết trong Chính phủ liên hiệp, Đảng ta đã tuyên bố giải tán. Trong quân đội có Quân ủy Trung ương do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bí thư, các đồng chí Văn Tiến Dũng (Cục trưởng Cục Chính trị), Trần Tử Bình (Trưởng phòng Cán bộ - kiểm tra) là Phó bí thư. Việc kết nạp đảng viên mới là trí thức, như cha tôi, được Quân ủy đặc biệt quan tâm. Khi cha tôi đến hạn chuyển chính thức, bác Bình đã gặp cha tôi tại Tam Đảo. Hai người trò chuyện rất thân mật về chuyện đời, chuyện kháng chiến, gia đình, vợ con... Bác tâm sự với cha tôi về cuộc đời mình, về con đường cách mạng do các chiến sỹ cách mạng tiền bối như Tống Văn Trân, Ngô Gia Tự đi đầu, về những năm tháng tù đày tại Côn Đảo, về cuộc vượt ngục Hỏa Lò, về Tổng khởi nghĩa tại Hà Nội mà bác trực tiếp tham gia... Bác còn kể từng làm y tá, chữa bệnh trong thời kỳ hoạt động bí mật. Bác cho biết đồng chí Đỗ Mười, người giới thiệu cha tôi vào Đảng, là bạn tù Hỏa Lò, cùng vượt ngục vào tối 12 tháng 3 năm 1945. Khi biết cha tôi có quan hệ rất thân thiết với các giới tôn giáo ở Nam Định vì từng phụ trách công tác Mặt trận tỉnh, bác cho biết mình vốn là dân đạo gốc, từng học Trường dòng Latinh, từng kiếm sống bằng việc giảng Kinh Thánh tại giáo xứ Vĩnh Trị (Nam Định) và gia đình bị Nhà thờ rút

phép thông công vì bác bị Nhà nước Đại Pháp kết tội lãnh đạo công nhân chống lại giới chủ. Bác còn kể cho cha tôi những chuyện trong nội tình Nhà thờ. Cha tôi cũng tâm sự về cuộc đời vất vả kiếm sống của gia đình tại vùng quê Thanh Hóa, về những năm tháng vừa học vừa làm tại Hà Nội, về việc tham gia Việt Minh, cướp chính quyền tại Nam Định... Những tâm sự riêng tư ấy đã tạo ra mối quan hệ thân thiết, cởi mở giữa hai người. Quan hệ này được duy trì nhiều năm sau này. Cuối cùng bác hỏi cha tôi một câu rất nguyên tắc, rất nghiêm túc: “Tôi xin hỏi anh Cơ một câu: Anh có sẵn sàng một lòng theo giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng trường kỳ, vô cùng gian khổ này không?”. Cha tôi sau gần một năm thử thách, đã khẳng định con đường mình đã chọn: “Tôi sẵn sàng!”. Thay mặt Quân ủy, bác Bình tuyên bố công nhận cha tôi là đảng viên chính thức. Cha tôi cho biết trường hợp như vậy là rất đặc biệt.

Đầu năm 1950, khi quân đội ta chuẩn bị giải phóng biên giới, Quân ủy chọn cha tôi tham gia đoàn công tác với tư cách là bác sỹ chăm sóc sức khỏe, đưa đồng chí La Quý Ba, phái viên của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, từ Việt Bắc trở về Trung Quốc, báo cáo về kế hoạch của Chiến dịch biên giới. Trước khi lên đường Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thiếu tướng Trần Tử Bình đã gặp đoàn. Bác Hồ giao nhiệm vụ cho Đoàn, Người nói một câu mà cha tôi nhớ mãi: “Các chú là cán bộ quân đội, là đảng viên, nếu để chuyện gì xảy ra với

đồng chí La Quý Ba thì đừng trở về đây nữa!”. Mỗi thành viên trong đoàn công tác đều nhận rõ tầm quan trọng có tính chiến lược của chuyến đi này. Đoàn đã đưa đồng chí La Quý Ba vượt qua nhiều khó khăn trở về Trung Quốc an toàn.

Khi quân ta nổ súng giải phóng biên giới vào tháng 10 năm 1950, cha tôi là Chủ nhiệm Quân y mặt trận, chỉ huy trưởng hệ thống các trạm quân y dã chiến phục vụ chiến dịch.

Cuối năm 1958, khi bác Bình nằm điều trị ở Quân y viện 108, có đến thăm gia đình tôi. Cha mẹ tôi nói chuyện với bác rất lâu. Bác xem rất kỹ chỗ ở của gia đình và nói: “Anh em bố trí cho anh chị ở thế này là chưa chu đáo, tôi sẽ trao đổi với các đồng chí Cục Doanh trại về việc này”.

Bác hỏi thăm mẹ tôi về cậu Đan. Mẹ tôi cho bác biết cậu đã chuyển ngành, đang học tại Khoa Sử, Đại học Tổng hợp. Bác cho biết mình sẽ sang Trung Quốc làm Đại sứ thay đồng chí Nguyễn Khang nên cần tìm một số cán bộ có năng lực, tốt nhất là cán bộ đã cùng công tác tại Trường Lục quân. Vì biết trước khi vào học Lục quân, cậu Đan từng là sinh viên Đại học Luật Hà Nội, nay bác có ý nhắm đến cậu. Sau khi tốt nghiệp Đại học Tổng hợp, cậu Đan về Trường Cao đẳng mỹ thuật làm giáo viên Lịch sử mỹ thuật. Khi nhận nhiệm vụ mới, bác Bình có cho gọi, nhưng cậu Đan xin được ở lại Hà Nội làm công tác giảng dạy, nghề mà cậu yêu thích.

Sau khi tốt nghiệp đại học tại Liên Xô, tôi về công tác tại Bộ Tổng tham mưu trong nhiều năm. Được làm việc với nhiều cán bộ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp, khi được tôi hỏi về bác Bình, họ đều coi bác là một vị tướng gần gũi với cán bộ, chiến sỹ, được mọi người tin tưởng, yêu quý, là một tấm gương sáng về “Cần - Kiệm - Liêm - Chính, Chí công - Vô tư”.

Xin viết những dòng này tưởng nhớ về bác Trần Tử Bình, góp phần cho cuốn sách kỷ niệm 100 năm ngày sinh của bác - người được cha tôi cùng nhiều cán bộ trí thức rất mực quý mến.

Đối với tôi bác luôn là một nhân cách lớn đáng kính !

*Hà Nội, ngày 15-5-2006.*

## VỤ ÁN ĐẠI TÁ TRẦN DỤ CHÂU<sup>1</sup>

Nhà báo Hồng Hà<sup>2</sup>

### Từ một viên thư kí Tòa sứ Pháp

Mùa hè năm 1950, từ mặt trận đồng bằng sông Hồng, tôi trở về toà soạn Báo *Cứu Quốc*. Cơ quan báo vừa dọn về xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc di chuyển mới này báo hiệu ta hoặc địch sắp có hoạt động quân sự lớn. Anh Xuân Thủy, Chủ nhiệm Báo *Cứu Quốc*, giao ngay cho tôi đi lấy tài liệu viết về một vụ tham ô lớn. Đó là vụ án Trần Dụ Châu, Đại tá, nguyên

---

<sup>1</sup> Nhân kỉ niệm 60 năm ngày truyền thống Công an Nhân dân, 19-8-2005, vụ án Trần Dụ Châu - một vụ chống tham nhũng thời kháng chiến chống Pháp - được nhà báo Hồng Hà kể lại trong bài "55 năm nhìn lại vụ án Trần Dụ Châu". Vụ án này được chính ông viết trong loạt bài phóng sự điều tra đăng 6 kì, từ ngày 20-9-1950, trên Báo *Cứu Quốc* - cơ quan tuyên truyền, cổ động của Trung ương Mặt trận Liên Việt và Tổng bộ Việt Minh, xuất bản hàng ngày.

<sup>2</sup> Nguyên Tổng biên tập Báo Nhân Dân.